

**CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM LÁI XE GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM LÁI XE GIAO THÔNG VẬN TẢI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702966576

**3. Ngày thành lập:** 31/03/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Ô 21B - DC10, đường 15, KDC Việt Sing, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0898865590

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đào tạo sơ cấp<br>- Chi tiết: Đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo sơ cấp sát hạch lái xe ô tô, mô tô, xe máy (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                              | 8531(Chính) |
| 2.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4511        |
| 3.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4512        |
| 4.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4513        |
| 5.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>-Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                               | 4530        |
| 6.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá tài sản)                                                                                                                                                                                                                                                | 4610        |
| 7.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4651        |
| 8.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4652        |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>-Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu | 4659        |

|     |                                                                                                                                                                             |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                         | 4931 |
| 11. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                            | 4932 |
| 12. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>- (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)                                                                                                        | 4933 |
| 13. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>- (trừ kinh doanh kho bãi)                                                                                                                   | 5210 |
| 14. | Bốc xếp hàng hóa<br>(trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)                                                                                                                  | 5224 |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ<br>- (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)                                                                               | 5225 |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>- (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)                                     | 5229 |
| 17. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>- Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê                               | 5510 |
| 18. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>- Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)                                 | 6619 |
| 19. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>- (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)                                                                                                    | 7020 |
| 20. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                      | 7710 |
| 21. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê hệ thống máy vi tính và các thiết bị khác để thực hiện sát hạch lái xe | 7730 |
| 22. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                              | 7911 |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>- Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                       | 8299 |
| 24. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>- Chi tiết: Dạy lái xe                                                                                                              | 8559 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG TUẤN HỮU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/01/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 008087000078

Ngày cấp: 20/06/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát DKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1592/20 KP2, Phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 1592/20 KP2, Phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương